

Số: 3574/QĐ-UBND

Đồng Nai, ngày 11 tháng 10 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực Thông tin và Truyền thông của tỉnh Đồng Nai

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Quyết định số 695/QĐ-TTg ngày 21/5/2015 của Thủ tướng Chính phủ về Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/2/2015 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông tại Tờ trình số 1911/TTr-STTTT ngày 25/9/2018,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực Thông tin và Truyền thông của tỉnh Đồng Nai.

Điều 2. Trách nhiệm của Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông

1. Hướng dẫn thực hiện Quyết định này.
2. Tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật trong lĩnh vực thông tin và truyền thông để quản lý cung cấp dịch vụ sự nghiệp công theo quy định của pháp luật.
3. Phối hợp với Sở Tài chính tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh ban hành đơn giá, giá dịch vụ sự nghiệp công trong lĩnh vực thông tin và truyền thông sử dụng ngân sách nhà nước.

4. Đề xuất, kiến nghị Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, quyết định sửa đổi, bổ sung danh mục dịch vụ quy định tại Điều 1 Quyết định này khi cần thiết.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông, Giám đốc các sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã Long Khánh và thành phố Biên Hòa và Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Chánh -Phó Chánh VP UBND tỉnh;
- TT. Công báo;
- Lưu: VT, KT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Quốc Hùng

DANH MỤC

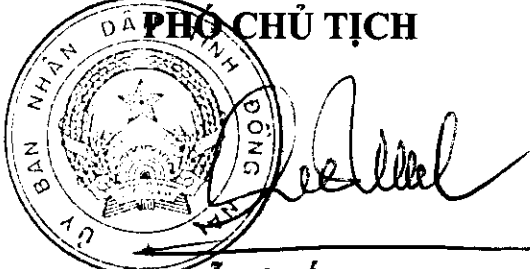
**Dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước
thuộc lĩnh vực Thông tin và Truyền thông của tỉnh Đồng Nai**
(Ban hành kèm theo Quyết định số 3574 /QĐ-UBND ngày 11 /10/2018 của
Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai)

STT	Tên dịch vụ sự nghiệp công
I	Nhóm sản phẩm, dịch vụ báo chí
1	Báo hình
2	Báo nói
3	Báo in
4	Báo điện tử
5	Tạp chí in
6	Tạp chí điện tử
II	Sản phẩm, dịch vụ có tính chất báo chí
1	Trang thông tin điện tử
2	Truyền thanh cấp huyện
3	Các ấn phẩm truyền thông khác
III	Xuất bản phẩm
1	Xuất bản phẩm in
2	Xuất bản phẩm điện tử
IV	Sản phẩm dịch vụ công nghệ thông tin
1	Dịch vụ tư vấn
2	Dịch vụ ứng dụng công nghệ thông tin
2.1	Đào tạo, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng công nghệ thông tin cho cán bộ công chức, viên chức, tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh
2.2	Thiết kế, biên tập nội dung, bảo trì Cổng thông tin điện tử, Trang thông tin điện tử, Công báo điện tử.
2.3	Xây dựng, cung cấp (chuyên giao hoặc cho thuê dịch vụ), hiệu chỉnh các phần

	mềm.
2.4	Triển khai, bảo trì các phần mềm ứng dụng công nghệ thông tin
3	Dịch vụ an toàn thông tin
3.1	Triển khai các giải pháp công nghệ lĩnh vực công nghệ thông tin
3.2	Thu thập, phân tích, cảnh báo nguy cơ, sự cố, tấn công mạng
3.3	Ứng cứu, ngăn chặn, xử lý, khắc phục và diễn tập phòng chống tấn công mạng
3.4	Hỗ trợ phòng, chống, ngăn chặn thư rác, tin nhắn rác
3.5	Giám sát an toàn thông tin mạng đối với hệ thống, dịch vụ công nghệ thông tin thuộc hệ thống Chính phủ điện tử
3.6	Kiểm định, đánh giá an toàn thông tin mạng trong cơ quan nhà nước
3.7	Hỗ trợ, quản lý, sử dụng, vận hành chứng thư số, chữ ký số cho các cơ quan nhà nước.
3.8	Gia hạn bản quyền phần mềm và thiết bị an toàn thông tin
4	Dịch vụ khác
4.1	Cho thuê dịch vụ khai thác hạ tầng trung tâm tích hợp dữ liệu
4.2	Lắp đặt, bảo trì, nâng cấp phần cứng, thiết bị tại các Trung tâm tích hợp dữ liệu trên địa bàn tỉnh
4.3	Trực hệ thống tại các trung tâm tích hợp dữ liệu trên địa bàn tỉnh.
4.4	Dịch vụ sao lưu, thuê, khai thác dữ liệu online
4.5	Dịch vụ mạng (Internet, Wan, Mobile, SMS)
4.6	Dịch vụ bảo trì thiết bị công nghệ thông tin
4.7	Dịch vụ SSL
4.8	Dịch vụ tên miền
4.9	Dịch vụ chợ ứng dụng và tài khoản phát triển đối với các phần mềm trên thiết bị di động (mobile)
4.10	Điều tra, thu thập, xây dựng dữ liệu
4.11	Dịch vụ hội nghị truyền hình, giao ban trực tuyến
4.12	Dịch vụ thanh toán điện tử
4.12	Dịch vụ phân tích báo cáo tình hình kinh tế xã hội tỉnh
4.13	Dịch vụ cảnh báo cháy nhanh

V	Sản phẩm dịch vụ viễn thông, internet
1	Kiểm định thiết bị viễn thông phục vụ quản lý, giám sát của cơ quan quản lý nhà nước
2	Triển khai mạng viễn thông dùng riêng phục vụ các cơ quan Đảng, Nhà nước
3	Phát triển và duy trì địa chỉ Internet (IP Public)
VI	Dịch vụ bưu chính phục vụ cơ quan Đảng, Nhà nước
1	Dịch vụ KT 1
2	Dịch vụ KT 1 theo độ khẩn: hòa tốc, hẹn giờ
3	Dịch vụ KT 1 theo độ mật: A, B, C
4	Dịch vụ khác

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Quốc Hùng